**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP MÔN PHÁP LUẬT VIỆT NAM ĐẠI CƯƠNG**

**Chương 1: Nhà Nước & Pháp Luật**

**NGUỒN GỐC, BẢN CHẤT, ĐẶC TRƯNG CỦA NHÀ NƯỚC**

***a) Nguồn gốc của nhà nước***

*-* Nhà nước là một phạm trù lịch sử, ra đời và tồn tại trong những điều kiện lịch sử nhất định. Sự xuất hiện nhà nước gắn liền với sự phân chia xã hội thành giai cấp.

- Nguồn gốc sâu xa dẫn đến sự xuất hiện của nhà nước là sự phát triển của lực lượng sản xuất và sự ra đời của chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất.

- Nguồn gốc trực tiếp của nhà nước là mâu thuẫn giai cấp trong xã hội trở nên gay gắt không thể điều hòa được.

***b) Bản chất của nhà nước***

- Về bản chất, nhà nước là một tổ chức chính trị của giai cấp thống trị về mặt kinh tế nhằm bảo vệ trật tự hiện hành và đàn áp sự phản kháng của các giai cấp khác.

- Nhà nước chỉ là công cụ chuyên chính của một giai cấp (thống trị), không thể có nhà nước phi giai cấp.

- Nhà nước dù tồn tại dưới hình thức nào thì cũng mang bản chất giai cấp.

c) Chức năng của Nhà nước

\* Đối nội:

\*Đối ngoại:

d) Kiểu Nhà nước

1. Chủ nô
2. Phong kiến
3. Tư sản
4. Xã hội chủ nghĩa

e) Hình thức Nhà nước

\*Hình thức chính thể:

-Chính thể quân chủ

+Quân chủ tuyệt đối

+Quân chủ hạn chế

-Chính thể cộng hòa

+CH Dân chủ : Đại nghị, Tổng thống, Lưỡng tính

+CH Quý tộc

\*Hình thức cấu trúc

-Nhà nước đơn nhất

-Nhà nước liên bang

PHÁP LUẬT

\*K/n: Pháp luật là hệ thống quy tắc xử sự mang tính bắt buộc chung, do Nhà nước ban hành hoặc thừa nhận, thể hiện ý chí và bảo vệ lợi ích của giai cấp thống trị trong xã hội, được Nhà nước bảo đảm thực hiện nhằm mục đích điều chỉnh quan hệ xã hội.

\*Bản chất:

-Tính giai cấp

-Tính xã hội

\*Các thuộc tính

-Tính quy phạm phổ biến

-Tính xác định chặt chẽ về mặt hình thức

- Tính được bảo đảm bằng nhà nước

\*Quy phạm pháp luật:là quy tắc xử sự chung do nhà nước ban hành và bảo đảm thực hiện, thể hiện ý chí và bảo vệ lợi ích của giai cấp thống trị trong xã hội có giai cấp để điều chỉnh các quan hệ xã hội theo trật tự xã hội mà nhà nước mong muốn.

\*Cấu trúc của QPPL:

- Giả định: nêu lên hoàn cảnh, điều kiện có thể xảy ra

-Quy định: nêu cách xử sự

-Chế tài: nêu lên những biện pháp tác động mà nhà nước dự kiến

\*Quan hệ pháp luật: là hình thức pháp lý của quan hệ xã hội, xuất hiện dưới sự tác động của các quy phạm pháp luật, trong đó các bên tham gia có quyền chủ thể và nghĩa vụ pháp lý theo quy định của quy phạm pháp luật quyền và nghĩa vụ đó được pháp luật ghi nhận và nhà nước đảm bảo thực hiện bằng các biện pháp tổ chức, cưỡng chế nhà nước.

\*Cấu trúc quan hệ pháp luật

-Chủ thể: là cá nhân hoặc tổ chức tham gia vào các quan hệ pháp luật, có quyền và nghĩa vụ pháp lý được pháp luật quy định. Cá nhân phải có năng lực pháp luật: độ tuổi, khả năng nhận thức.

-Nội dung:

+Quyền chủ thể

+Nghĩa vụ pháp lý của chủ thể

-Khách thể: là lợi ích vật chất, tinh thần và những lợi ích xã hội khác có thể thỏa mãn những nhu cầu, đòi hỏi của các tổ chức hoặc cá nhân.

\*Các hình thức thực hiện pháp luật

-Tuân thủ pháp luật:các chủ thể pháp luật kiềm chế không tiến hành những hoạt động mà pháp luật cấm

-Thi hành pháp luật:các chủ thể pháp luật thực hiện nghĩa vụ pháp lý của mình bằng hành động tích cực

-Sử dụng pháp luật: các chủ thể được thực hiện những hành vi mà pháp luật cho phép

-Áp dụng pháp luật: các cơ quan , cán bộ nhà nước có thẩm quyền hoặc tổ chức xã hội được nhà nước quy định thực hiện những quy định của pháp luật.

\*Vi phạm pháp luật: là hành vi trái pháp luật, có lỗi do chủ thể có năng lực hành vi dân sự thực hiện

\*Cấu thành vi phạm pháp luật

-Mặt khách quan:

+Hành vi trái pháp luật(bắt buộc)

+Gây hậu quả

+Mqh nhân quả giữa hành vi và hậu quả

+Các yếu tố khác: phương tiệ, thời gian, địa điểm,...

-Mặt chủ quan:

+Lỗi: là trạng thái tâm lý phản ánh thái độ của chủ thể đối với hành vi trái pháp luật của mình, cũng như đối với hậu quả của hành vi đó.

* Lỗi cố ý trực tiếp
* Lỗi cố ý gián tiếp
* Lỗi vô ý do quá tự tin
* Lỗi vô ý do cẩu thả

-Chủ thể:

+Cá nhân, tổ chức có năng lực trách nhiệm pháp lý thực hiện hành vi vi phạm pháp luật.

-Khách thể: là các quan hệ xã hội được pháp luật bảo vệ nhưng bị các hành vi vi phạm pháp luật xâm hại.

CHƯƠNG 2: HIẾN PHÁP

\*K/n: là văn bản pháp luật quy định việc tổ chức quyền lực nhà nước, là hình thức pháp lý thể hiện một cách tập trung hệ tư tưởng của giai cấp công nhân.

\*5 bản Hiến pháp:

-1946

-1959

-1980

-1992

-2001

-2003

\*Bộ máy Nhà nước CHXHCN Việt Nam

-Hệ thống các cơ quan quyền lực nhà nước

-Hệ thống các cơ quan quản lý nhà nước

-Hệ thống các cơ quan xét xử

-Hệ thống các cơ quan kiểm sát

LUẬT HÀNH CHÍNH

\*Phương pháp điều chỉnh:

-Phương pháp cho phép

-Phương pháp bắt buộc

Phương pháp cấm

\*Vi phạm hành chính: là hành vi do cá nhân tổ chức thực hiện một cách cố ý hoặc vô ý các quy tắc quản lý nhà nước mà không phải là tội phạm hình sự và theo quy định của pháp luật phải xử phạt hành chính.

\*Cấu thành của vi phạm hành chính

-Mặt khách quan:

+Hành vi trái pháp luật(bắt buộc)

+Gây hậu quả

+Mqh nhân quả giữa hành vi và hậu quả

+Các yếu tố khác: phương tiệ, thời gian, địa điểm,...

-Mặt chủ quan:

+Lỗi: là trạng thái tâm lý phản ánh thái độ của chủ thể đối với hành vi trái pháp luật của mình, cũng như đối với hậu quả của hành vi đó.

* Lỗi cố ý trực tiếp
* Lỗi cố ý gián tiếp
* Lỗi vô ý do quá tự tin
* Lỗi vô ý do cẩu thả

-Chủ thể:

+Cá nhân, tổ chức có năng lực trách nhiệm pháp lý thực hiện hành vi vi phạm pháp luật.

-Khách thể:

\*Các hình thức xử phạt hành chính:

-Cảnh cáo

-Phạt tiền

-Phạt bổ sung:

+Tước quyền sử dụng giấy phép , chứng chỉ hành nghề

+Trục xuất

+Tịch thu tang vật, phương tiện

+Biện pháp khắc phục hậu quả.

LUẬT DÂN SỰ

\*K/n: là tổng hợp các quy phạm pháp luật điều chỉnh các quan hệ tài sản mang tính chất hàng hóa-tiền tệ và các quan hệ nhân thân trên cơ sở bình đẳng, độc lập, quyền tự định đoạt của các chủ thể tham gia vào quan hệ đó.

\*Đối tượng điều chỉnh:

-Quan hệ tài sản: vật, tiền, giấy tờ có giá trị, quyền tài sản:cổ phiếu, trái phiếu, tấm séc,…

-Quan hệ nhân thân

+Liên quan đến tài sản

+Không liên quan đến tài sản

\*Phương pháp điều chỉnh: là sự bình đẳng, thỏa thuận và quyền định đoạt của các chủ thể.

\*Chủ thể của Luật dân sự:

-Cá nhân:

+Năng lực pháp luật

+Năng lực hành vi: độ tuổi, khả năng nhận thức

* Người thành niên: Từ đủ 18t trở lên
* Người chưa thành niên: Chưa đủ 18t
* Người mất năng lực hành vi dân sự: mất hoàn toàn khả năng nhận thức
* Người có khó khăn trong nhận thức làm chủ hành vi
* Người hạn chế năng lực hành vi dân sự: người nghiện ma túy, chất kích thích

-Pháp nhân:

+Pháp nhân thương mại: là pháp nhân có mục tiêu tìm kiếm lợi nhuận và lợi nhuận được chia cho các thành viên như: doanh nghiệp, tổ chức kinh tế,…

+Pháp nhân phi thương mại: là pháp nhân không có mục tiêu chính là tìm kiếm lợi nhuận; nếu có lợi nhuận thì cũng không được phân chia cho các thành viên: đơn vị vũ trang nhân dân, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội-nghề nghiệp,tổ chức xã hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện, doanh nghiệp xã hội, cơ quan nhà nước,…

\*Các điều kiện tổ chức trở thành pháp nhân:

-Thành lập hợp pháp

-Có cơ cấu chặt chẽ

-Có tài sản hợp pháp, độc lập, tự chịu trách nhiệm

-Tham gia giao dịch dân sự

\*Quyền sở hữu:

-Chiếm hữu

-Sử dụng

-Định đoạt

\*Hợp đồng dân sự: là sự thỏa thuận giữa các bên làm phát sinh, thay đổi hay chấm dứt quyền và nghĩa vụ dân sự.

-Hình thức:

+Hợp đồng bằng miệng

+Hợp đồng bằng văn bản

+ Hợp đồng bằng hành vi

-Nội dung:

+Điều khoản cơ bản: thời gian, đối tượng, công việc,…

+Điều khoản thông thường:ngày nghỉ Lễ, Tết,…

+Điều khoản tùy nghi: tùy ý thỏa thuận không vi phạm pháp luật

\*Thừa kế:

-Những quy định chung:

+Quyền thừa kế:là quyền hưởng thừa kế và quyền để lại thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật.

+Người thừa kế:là cá nhân phải là người còn sống vào thời điểm mở thừa kế hoặc sinh ra và còn sống sau thời điểm mở thừa kế nhưng đã thành thai trước khi người để lại di sản chết

+Thời điểm mở thừa kế:là thời điểm người có tài sản chết

+Di sản thừa kế: bao gồm tài sản riêng của người chết, phần tài sản của người chết trong tài sản chung với người khác.

\*Thừa kế theo di chúc:

-Hình thức di chúc

+Di chúc miệng:người để lại di chúc không bị đe dọa đến tính mạng, không có khả năng lập di chúc bằng văn bản; minh mẫn, sáng suốt; 2 người làm chứng; 5 ngày làm việc, lập lại di chúc bằng văn bản và công chứng; 3 tháng kể từ khi di chúc được lập di chúc mặc nhiên bị hủy bỏ

+Di chúc văn bản:

* Không có người làm chứng
* Có người làm chứng

-Thời điểm có hiệu lực của di chúc

\*Thừa kế theo pháp luật:

-Không có di chúc

-Di chúc không hợp pháp

-Những người thừa kế theo di chúc đều chết trước hoặc chết cùng thời điểm với người lập di chúc; cơ quan, tổ chức được hưởng, thừa kế theo di chúc nhưng không còn vào thời điểm mở thừa kế.

\*Diện thừa kế: 3 cơ sở

-Huyết thống: Cha con, anh chị em

-Hôn nhân: Vợ chồng

-Quan hệ: con nuôi-cha mẹ nuôi

\*Hàng thừa kế:

-Hàng thừa kế thứ nhất: vợ chồng,cha mẹ đẻ,con đẻ, cha mẹ nuôi, con nuôi của người chết.

-Hàng thừa kế thứ hai:ông bà nội, ngoại; các cháu nội, ngoại;anh chị em ruột của người chết

-Hàng thừa kế thứ ba: cụ nội ngoại;chắt nội ngoại;bác,chú,cô,dì,cậu ruột; cháu ruột của người chết

\*Các bước chia di sản thừa kế:

1. Xác định di sản
2. Chia theo điều 642
3. Chia theo di chúc
4. Chia theo pháp luật:hang thừa kế
5. Tổng kết

LUẬT HÌNH SỰ

\*K/n: là hệ thống những quy phạm pháp luật do nhà nước ban hành, xác định những hành vi nguy hiểm cho xã hội nào là tội phạm, đồng thời quy định hình phạt đối với những hành vi đó.

\*Đối tượng điều chỉnh:là những quan hệ xã hội phát sinh giữa nhà nước và người phạm tội khi người này thực hiện tội phạm

\*Phương pháp điều chỉnh: sử dụng phương pháp “quyền uy”-sử dụng quyền lực nhà nước để điều chỉnh các quan hệ pháp Luật Hình sự.

\*Đặc điểm tội phạm:

-Tính nguy hiểm cho xã hội

-Tính có lỗi

-Tính trái pháp Luật Hình sự

-Do người có năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện

-Tính phải chịu hình phạt

\*Cấu thành tội phạm

-Mặt khách quan:

+Hành vi trái pháp luật(bắt buộc)

+Gây hậu quả

+Mqh nhân quả giữa hành vi và hậu quả

+Các yếu tố khác: phương tiện, thời gian, địa điểm,...

-Mặt chủ quan:

+Lỗi: là trạng thái tâm lý phản ánh thái độ của chủ thể đối với hành vi trái pháp luật của mình, cũng như đối với hậu quả của hành vi đó.

* Lỗi cố ý trực tiếp
* Lỗi cố ý gián tiếp
* Lỗi vô ý do quá tự tin
* Lỗi vô ý do cẩu thả

-Khách thể: quan hệ xã hội được Luật Hình sự bảo vệ và bị tội phạm xâm hại.

-Chủ thể:

+Cá nhân

+Pháp nhân thương mại

\*Hình phạt:

-Cảnh cáo

-Phạt tiền

-Cải tạo không giam giữ:06 tháng đến 03 năm

-Trục xuất

-Tù có thời hạn

-Tù chung thân

-Tử hình

Hình phạt bổ sung: Cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định; cấm cư trú; quản chế; tước một số quyền công dân; tịch thu tài sản.

LUẬT LAO ĐỘNG

* Phân loại hợp đồng:

+ HĐLĐ không xác định thời hạn: *“Hợp đồng lao động không xác định thời*

*hạn là hợp đồng mà trong đó hai bên không xác định thời hạn, thời điểm chấm dứt*

*hiệu lực của hợp đồng.”*

+ HĐLĐ xác định thời hạn: *“Hợp đồng lao động xác định thời hạn là hợp*

*đồng mà trong đó hai bên xác định thời hạn, thời điểm chấm dứt hiệu lực của hợp*

*đồng trong khoảng thời gian từ đủ 12 tháng đến 36 tháng.”*

Một số điều cần nhớ:

- Khái niệm tội phạm: Điều 8 BLHS 2015 (trang 54)

- Luật lao động: Điều 3 BLLĐ 2019 (Độ tuổi lao động tối thiểu của người lao động là đủ 15 tuổi)

- Quyền sở hữu bao gồm 3 quyền đó là quyền chiếm hữu, quyền sử dụng và quyền định đoạt